TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2023
V/v tranh chấp: Xin Ly Hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Bà Trần Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Thế B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 4 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Chị Triệu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và Anh Đặng Thế B tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ly, huyện Sông Hinh năm 2012. Quá trình chung sống tương đối hòa thuận, đến ngày 15/01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B nghi kỵ, ghen tuông nên đánh đập chị H. Quan hệ vợ chồng ngày càng bất hòa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống nhiều tháng nay và khởi kiện xin ly hôn anh B.

Về con chung: Chị H và anh B có 2 con chung là Đặng Triệu Tường Vsinh ngày 21/6/2013 và Đặng Triệu Nhật Msinh ngày 04/3/2017, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tòa án giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn Anh Đặng Thế B trình bày: thống nhất với chị Hvề quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, xác nhận vợ chồng mâu thuẫn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết tài sản, nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị H và anh B. Về con, để ổn định môi trường sống, sinh hoạt theo nguyện vọng của các con, giao hai con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận. Về tài sản, nợ: nguyên đơn bị đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Triệu Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc xin ly hôn với Anh Đặng Thế B cư trú tại Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cả anh B và chị H đều thừa nhận quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị H đề nghị ly hôn, anh B đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận chị H và anh B thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị H và anh B đều thừa nhận có hai con chung là Đặng Triệu Tường Vsinh ngày 21/6/2013 và Đặng Triệu Nhật Msinh ngày 04/3/2017. Cả chị H và anh B đều yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện và khả năng của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng: cả chị H và anh B đều có khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu

Đặng Triệu Tường V(10 tuổi) đã có văn bản trình bày lựa chọn mong muốn được ở với bố. Tại phiên hòa giải, chị H và anh B đã yêu cầu hỏi ý kiến của con Đặng Triệu Nhật Mnên tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu M. Cháu Đặng Triệu Nhật M, mặc dù mới 6 tuổi 06 tháng nhưng theo nhận xét của cô giáo là rất lanh lợi, thông minh, ngoan ngoãn, từ khi mẹ bỏ đi, cháu được bố cho ăn học đầy đủ, và cũng có mong muốn được ở cùng bố, không đồng ý ở với mẹ (biên bản xác minh tại trường tiểu học T, E ngày 18/9/2023). Thực tế, từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, cháu M đã ở với bố và chị một thời gian dài, tình cảm gắn kết, vì vậy để không xáo trộn cuộc sống và tránh tổn thương tình cảm, tinh thần của các cháu, trên cơ sở xem xét điều kiện, nguyện vọng của các bên, nguyện vọng của các con, quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận đề nghị của anh B, tiếp tục giao hai con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo quy định của các Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của các con, khi cần thiết anh B và chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nợ: Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị Triệu Thị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và Anh Đặng Thế B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bị đơn, giao cho Anh Đặng Thế B tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Đặng Triệu Tường Vsinh ngày 21/6/2013 và Đặng Triệu Nhật Msinh ngày 04/3/2017 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh B và chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ: Chị Triệu Thị H và Anh Đặng Thế B không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0001453 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, chị H đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND h.Sông Hinh;
-Các đương sự;
-UBND xã Ea Ly, Sông Hinh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**